TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - HIỆP HỘI CTĐHCĐ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 195 /QĐ-KĐCLGD ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải tại Phiên họp thứ XIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XIX của Hội đồng ngày 19 tháng 8 năm 2023 đã thông qua với tỉ lệ 100% (15/15/15) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết;

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Điểm trung bình của từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,97 điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 4,06 điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng 3,92 điểm; Kết quả hoạt động 3,94 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 100 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 90,09%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 17 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 68,00% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm *(chi tiết trong Phụ lục I).*

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số

12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đã được Nhà trường đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Hàng hải Việt Nam cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường *(chi tiết trong Phụ lục II)*.

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Hàng hải Việt Nam đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

Nơi nhận:
- Trường ĐH HHVN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM, BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Nghị quyết số: 42 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	**3,97**
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa	***4,00***
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	***4,00***
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	***4,00***
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	***3,75***
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	***4,00***
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	***4,00***
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	***4,00***
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	***4,00***
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	**4,06**
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	***4,00***
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	***4,25***
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	***4,00***
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	***4,00***
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	**3,92**
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	***4,20***
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	***3,80***
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	***3,80***
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	***3,75***
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	***4,25***
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	***3,75***
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	***3,75***
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	***3,75***
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	***4,25***
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	**3,94**
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	***4,00***
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	***3,50***
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	***4,25***
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	***4,00***

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM, BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo Nghị quyết số: 42/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam có tiền thân là Trường sơ cấp lái tàu được thành lập vào ngày 01/4/1956 tại Nhà máy nước đá, đường Cù Chính Lan, thành phố Hải Phòng. Sau 20 năm thay đổi, xây dựng và phát triển, ngày 27/10/1976, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 426/TTG nâng Trường Hàng hải Việt Nam lên thành Trường Đại học Hàng hải. Tiếp đó, đến ngày 03/7/20213, Trường Đại học Hàng hải được đổi tên thành Trường Đại học Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 03/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ; và trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

Nhà trường được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Kháng chiến hạng Ba (năm 1973); Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 1995); Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2006); Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1998, 2001); Huân chương Lao động hạng Hai (năm 1991); Danh hiệu Anh Hùng Lao động thời kỳ đổi mới (năm 2006); Huân chương Hồ Chí Minh (năm 2001); Danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân (năm 2014).

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải giai đoạn 2018 - 2022 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung Ương khóa XI; với Nghị quyết của Ban cán sự Đảng Bộ Giao thông vận tải về định hướng, giải pháp phát triển Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam trở thành trường Đại học trọng điểm quốc gia, gắn liền và phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải phòng đến năm 2025 tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố. Hệ thống quản trị của Trường được thành lập theo quy định của pháp luật và đã có những điều chỉnh phù hợp với các quy định để tăng hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro của cơ sở giáo dục. Triết lý giáo dục của Trường là "Trí tuệ - Sáng tạo - Trách nhiệm - Nhân văn" với

mục tiêu đào tạo những con người có trí tuệ, bản lĩnh; có khả năng tư duy độc lập, biết sáng tạo những cái mới có ích, biết phê phán, phản biện và có một tấm lòng nhân ái, biết yêu thương và quan tâm đến cộng đồng, có nghĩa vụ và trách nhiệm với Tổ quốc.

Các giải pháp và chỉ số thực hiện được xác định rõ trong các kế hoạch thực hiện các chiến lược thành phần, gồm: Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo và Chiến lược phát triển hợp tác quốc tế giai đoạn 2019-2025, định hướng đến 2030. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được xác định gồm đào tạo bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ người học, tư vấn và hoạt động tình nguyện và từ thiện. Trong giai đoạn 2018-2022, Nhà trường đã có 2113 lượt cán bộ, giảng viên và nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tổng nguồn thu trong 5 năm qua của Nhà trường có xu hướng tăng lên và cơ cấu nguồn thu đang chuyển dịch phù hợp với cơ chế tự chủ tài chính của Nhà trường.

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến 2045 và Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2020-2025 đã xác định các mục tiêu đảm bảo chất lượng cụ thể; có 4 chương trình đào tạo trình độ đại học đạt được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn đánh giá ngoài của AUN và 8 chương trình đào tạo trình độ đại học được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thực hiện so chuẩn đối sánh chất lượng chương trình đào tạo với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Chính sách và tiêu chí tuyển sinh chương trình đào tạo đại học chính quy và chương trình đào tạo sau đại học rõ ràng và đúng quy định. Khi xây dựng và rà soát các chương trình đào tạo Nhà trường đã tham khảo các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước và khảo sát ý kiến của các nhà tuyển dụng lao động, giảng viên, chuyên gia và sinh viên. Hoạt động dạy và học được tổ chức khá đa dạng, cơ bản phù hợp hướng tới đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; việc tham quan, thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp, trao đổi sinh viên, thực hiện dự án, đồ án môn học, khoá luận tốt nghiệp và tham gia nghiên cứu khoa học được quan tâm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học khá đa dạng, phong phú và được triển khai ngay từ khi nhập học và trong suốt quá trình học tập. Nhà trường có chính sách đầu tư, hỗ trợ cho quan hệ hợp tác và đối tác nghiên cứu, thúc đẩy quan hệ hợp tác, có các hợp tác nghiên cứu đem lại hiệu quả về nghiên cứu khoa học và đồng tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học với đối tác trong nước.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Các chương trình đào tạo nhìn chung được cải tiến và tạo nhiều cơ hội cho sinh viên trải nghiệm thực tiễn thông qua các chương trình kết nối doanh nghiệp, tổ chức ngày hội việc làm, tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi giữa sinh viên và nhà tuyển dụng. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đã đánh giá tác động đối với các đối tượng thụ hưởng; đối sánh về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng hàng năm với kết quả: doanh thu với chi cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho thấy sự ổn định và có điều chỉnh trong từng năm cho phù hợp với sự phát triển của Trường.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

1. Nhà trường cần tiếp tục quán triệt và giải thích rõ ràng hơn về ý nghĩa chiến lược và thực tiễn của việc xây dựng và phát triển Tầm nhìn, Sứ mạng và các giá trị cốt lõi của Nhà trường.

2. Hội đồng Trường cần sớm phê duyệt và ban hành Chiến lược phát triển Nhà trường với đủ các thành phần theo đúng các quy định hiện hành.

3. Nhà trường cần rà soát cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị và thiết lập các thiết chế quản trị, điều hành theo tinh thần Nghị quyết 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Luật số 34/2018/QH14, Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, cùng với việc ban hành đầy đủ các văn bản theo đúng thẩm quyền ký và quyết định giữa Hội đồng trường và Ban Giám hiệu.

4. Nhà trường cần định hướng và làm rõ giá trị của tự chủ đại học trong Chiến lược phát triển Nhà trường.

5. Trường cần có giải pháp phù hợp để giám sát và đánh giá các hoạt động phục vụ cộng đồng một cách toàn diện trong phạm vi toàn Trường, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp triển khai hoạt động phục vụ cộng đồng đạt hiệu quả cao hơn.

6. Nhà trường cần phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan của việc chưa đạt mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực theo lộ trình đã xác định để có chính sách và giải pháp hiệu quả nhằm thực hiện được mục tiêu phát triển nguồn nhân lực của Trường.

7. Nhà trường nên căn cứ vào thực tế đánh giá tình trạng của các trang thiết bị đang được sử dụng trong các phòng thực hành, thí nghiệm để từng bước mua sắm mới thay thế các thiết bị đã cũ, hết thời hạn khấu hao sử dụng.

8. Nhà trường cần tiếp tục kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình đã ký kết, chủ động trong việc liên lạc với các đối tác đã ký kết MOU/MOA, kết nối các đơn vị chuyên môn trong Trường với các đối tác để có thể khai thác được hiệu quả hơn các hợp tác của Nhà trường.

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

9. Nhà trường nên nghiên cứu thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường với Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng Nhà trường, Thư ký Hội đồng là Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng; các thành viên là lãnh đạo các đơn vị trong Trường; đồng thời ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường để điều hành hoạt động của mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

10. Nhà trường nên định kỳ tổ chức hội nghị/toạ đàm hoặc các chương trình giao lưu với các cơ sở giáo dục khác hoặc với các chuyên gia giàu kinh nghiệm về đảm bảo chất lượng để đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia làm công tác đảm bảo chất lượng của Trường có thêm cơ hội được giao lưu, học hỏi những kinh nghiệm tốt trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục từ các thành viên của các Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục/Hội đồng tự đánh giá của các cơ sở giáo dục khác hoặc của các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm về đảm bảo chất lượng giáo dục.

11. Nhà trường nên có thêm các phương thức truyền thông sâu rộng hơn nữa để toàn thể sinh viên nắm bắt được đầy đủ những quy định liên quan đến đảm bảo an toàn và bảo mật các dữ liệu cho hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng của Trường.

12. Nhà trường cần có những giải pháp để thúc đẩy việc cải tiến các chính sách và kế hoạch đổi mới sáng tạo trong tất cả các hoạt động của Trường dựa trên các kết quả thu được từ việc so chuẩn và đối sánh.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

13. Nhà trường cần phân tích sâu hơn lý do chưa thu hút được thí sinh đăng ký dự tuyển các ngành truyền thống và cũng cần nghiên cứu, xây dựng chính sách để duy trì các ngành học mang tính truyền thống và thế mạnh của Trường.

14. Các khoa/bộ môn cần rà soát lại các đề cương chi tiết học phần của các chương trình đào tạo mới được ban hành năm 2022 để điều chỉnh/bổ sung hoặc thay thế danh mục giáo trình/tài liệu bằng các giáo trình và tài liệu tham khảo mới nhất thuộc lĩnh vực chuyên môn của chương trình đào tạo.

15. Nhà trường cần tiếp tục có các chính sách hiệu quả, phù hợp hơn nữa để nâng cao số lượng giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư và tiến sĩ.

16. Nhà trường cần nghiên cứu để sớm có kế hoạch và giải pháp triển khai xây dựng ngân hàng đề thi/câu hỏi thi, trong đó tất cả các câu hỏi thi và đề thi được chuẩn hóa sử dụng các công cụ và phần mềm chuyên dụng để phân tích đánh giá đề thi một cách khách quan nhằm đảm bảo các đề thi đánh giá chính xác nhất mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của từng học phần.

17. Nhà trường cần phân tích sâu về các nguyên nhân của các kết quả đạt được và chưa đạt được trong hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học để tạo lập cơ sở cho việc xác định giải pháp phù hợp nhằm cải tiến các hoạt động hỗ trợ thuận lợi và phù hợp hơn cho người học.

18. Nhà trường nên có những giải pháp cụ thể, tăng cường các mối quan hệ hợp tác và đối tác tiến tới có các hợp tác nghiên cứu về đề tài/nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với doanh nghiệp/tổ chức xã hội/cơ sở nghiên cứu nước ngoài.

19. Nhà trường nên nghiên cứu ban hành quy trình công bố, theo dõi và lưu trữ các kết quả nghiên cứu một cách khoa học để tạo thuận lợi nhất cho việc triển khai thực hiện và tra cứu khai thác thông tin cần thiết phục vụ cho việc điều hành, chỉ đạo và xây dựng các chủ trương, chính sách và kế hoạch khoa học công nghệ của Nhà trường.

20. Nhà trường nên có giải pháp tăng cường khai thác các mối quan hệ của các đơn vị trong Trường, các mối quan hệ cá nhân của cán bộ và giảng viên của Trường để có thể tạo lập được các mối quan hệ hợp tác mới trong hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học công nghệ nhằm mở rộng và thiết lập được các mối quan hệ hợp tác và đối tác bền vững với các tổ chức, cá nhân và các nhà khoa học có uy tín trên thế giới.

21. Nhà trường nên có cơ chế/quy định rõ các đơn vị trong Trường cần sơ kết đánh giá những kết quả đạt được, mức lan tỏa và ảnh hưởng của từng hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng ngay khi kết thúc từng hoạt động phục vụ cộng đồng.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

22. Nhà trường cần nghiên cứu, phân tích nguyên nhân vì sao một số ngành đào tạo của Trường có thời gian tốt nghiệp trung bình cao hơn dự kiến, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn thấp hơn mục tiêu kế hoạch của Trường để đưa ra các hình thức, cơ chế khuyến khích nhằm nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn của sinh viên.

23. Nhà trường nên có cơ chế và quy định cụ thể về quy trình, phương pháp, công cụ, hướng dẫn, thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là người học về chất lượng nghiên cứu của chính người học để có thể thu hút và khuyến khích được đông đảo người học tham gia phản hồi về chất lượng nghiên cứu khoa học của người học.

24. Nhà trường cần định kỳ hằng năm thực hiện khảo sát trên diện rộng mức độ hài lòng của tất cả các đơn vị và các cá nhân trong Trường về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để có đầy đủ cơ sở dữ liệu về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm chắt lọc ra được các thông tin hữu ích phục vụ cho việc báo cáo đánh giá về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng và đưa ra được các kế hoạch/giải pháp cải tiến và không ngừng nâng cao chất lượng của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

25. Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện các quy định cụ thể về kết quả (thị trường), các chỉ số và chỉ tiêu phấn đấu (gọi chung là các chỉ số thị trường), đặc biệt là của các hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để có thể phản ánh đầy đủ những đóng góp của Nhà trường trong lĩnh vực dịch vụ và tư vấn.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.